TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mạnh – Tổng phụ trách đội Trường THCS xã Nhơn Phong

2. Ông Võ Thanh Liêm – Cán bộ hưu trí phường Đập Đá

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Mai Đoan Thục, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:* Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1881/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: **Ung Thanh T1**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ung Thanh A (sinh năm 1982) và bà Đào Thị M (sinh năm 1979); vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2023. Đến ngày 27/7/2023 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: **Phạm Duy Q**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1992 tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn H (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ung Thanh T1*: Vợ chồng Ông Ung Thanh A sinh năm 1982 (vắng mặt), bà Đào Thị M sinh năm 1979 (có mặt) là cha mẹ ruột của bị cáo Ung Thanh T1.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Ung Thanh T1*: Ông Lê Minh T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

* *Người làm chứng*:

1. Chị Y B1, sinh ngày 18/10/2005 (vắng mặt)

Người giám hộ cho chị Y Blẹ: Ông A B, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum

2. Chị Y L, sinh ngày 09/3/2008 (vắng mặt)

Người giám hộ cho chị Y L: Ông A N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum

3. Chị Y B2, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum

4. Anh Phạm Quốc P, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2023, Ung Thanh T1 liên hệ hỏi mua ma túy của một người có tên gọi là R (không rõ nhân thân lai lịch) một "cái 5" ma túy đá giá 500.000đ để sử dụng. Do không có công cụ sử dụng ma túy nên T1 cất giấu gói ma túy trong nhà đồng thời đặt mua 01 "nỏ" thủy tinh là công cụ sử dụng ma túy qua mạng để sử dụng.

Chiều tối ngày 31/5/2023, T1 liên lạc hỏi xin Phạm Duy Q cho T1 cùng Y L (sinh ngày 09/3/2008), Y B1 (sinh ngày 18/10/2005) và Y B2 (sinh năm 2003) đến ở nhờ nhà Q vài ngày thì Q đồng ý. Lúc này, T1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy tại nhà Q nên đem theo gói ma túy mua trước đó, một hộp da màu đen bên trong có công cụ sử dụng ma túy gồm 01 "nỏ" thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa rồi đi đón Y B1, Y B2, Y L đến nhà Q. Q sắp xếp cho nhóm của T1 ở phòng bên cạnh phòng ngủ của Q; Y B1, Y B2 và Y L vào phòng sắp xếp đồ, còn T1 qua phòng Q rủ Q sử dụng ma túy thì Q đồng ý. T1 lấy gói ma túy và công cụ sử dụng đã chuẩn bị trước đó, hỏi mượn của Q 01 chai nhựa rồi chế tạo thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau đó đổ gói ma túy vào "nỏ" nấu lên. Sau khi chuẩn bị xong, T1 để tất cả dưới nền phòng rồi quay về phòng rủ Y B1, Y B2, Y L

qua phòng Q cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Sau khi vào phòng cả nhóm ngồi dưới nền thành một vòng tròn, công cụ được để ở giữa rồi tất cả cùng sử dụng ma túy lần lượt theo vòng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 rút "nỏ" (bên trong bầu "nỏ" vẫn còn ma túy chưa sử dụng hết), ống hút và bật lửa cất lại vào trong hộp da, trả chai nhựa lại cho Q, đem công cụ về phòng cất tại vị trí góc tường phía ngoài bên phải theo hướng từ ngoài vào rồi cả nhóm về phòng ngủ.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, T1 rủ Q đi uống cà phê thì Q đồng ý nhưng do đang bận công việc nên T1, B1, B2 và L đi trước. Sau khi xong việc, Q chuẩn bị đi thì Phạm Quốc P (sinh năm 1992) liên lạc hỏi Q có ma túy đá không cho P sử dụng ké vài hơi. Lúc này, Q nghĩ đến số ma túy còn trong "nỏ" của T1 hôm trước chưa sử dụng hết, vẫn còn sử dụng được nên đồng ý và nói P qua nhà Q. Sau khi P đến, Q vào phòng T1 lấy hộp da đựng công cụ sử dụng ma túy của T1 đem qua phòng Q rồi lấy "nỏ" thủy tinh, ống hút nhựa gắn vào chai nhựa tạo thành bộ công cụ sử dụng ma túy. Q và P mỗi người hút 02 hơi rồi Q đi uống cà phê cùng nhóm của T1, P không tiếp tục sử dụng ma túy nữa mà ngồi chơi game tại phòng của Q. Đến khoảng 23 giờ, Q cùng nhóm của T1 về nhà, Q vào phòng thấy P không còn sử dụng ma túy nữa nên rút ống hút, "nỏ" thủy tinh và bật lửa cất vào trong hộp da rồi đem qua phòng T1 cất tại vị trí cũ, chai nhựa cất tại vi trí vách tường đối diện nhà vệ sinh rồi về phòng ngủ cùng P. Đến sáng ngày 02/6/2023, Cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính nhà của Q, nghi vấn nên kiểm tra chất ma túy, T1, Q, Y B1, Y B2, Y L, P dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1137/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất màu nâu bám dính bên trong hình cầu hở của ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 19,5cm, một đầu có dạng hình trụ thẳng, một đầu dạng hình cầu nở gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất màu nâu bán dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

* Vật chứng của vụ án bao gồm:

- 01 (một) hộp da màu đen có kích thước (15,5x8)cm bên trong có chứa: 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có chiều dài 19,5 cm.

- 01 (một) ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 19,5cm một đầu có dạng hình trụ thẳng, một đầu dạng hình cầu hở sau quá trình giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1137/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Trần Thị D và Lê Quang V.

- 01 (một) chai nhựa, kích thước (4x12)cm bên trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSAN ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Ung Thanh T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Duy Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản

2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ung Thanh T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Duy Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Ung Thanh T1 từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; Đề nghị áp dụng theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Duy Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy:

- 01 (một) hộp da màu đen có kích thước (15,5x8)cm bên trong có chứa: 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có chiều dài 19,5cm.

- 01 (một) ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 19,5cm một đầu có dạng hình trụ thẳng, một đầu dạng hình cầu hở sau quá trình giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1137/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Trần Thị D và Lê Quang V.

- 01 (một) chai nhựa, kích thước (4x12)cm, bên trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh.

- Các bị cáo Ung Thanh T1, Phạm Duy Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Ung Thanh T1 trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Ung Thanh T1 là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quản lý của gia đình, bị cáo đã ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo Ung Thanh T1 hưởng mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ung Thanh T1: Thống nhất với tội danh và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng các bị cáo, người đại diện của bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của họ và lời khai của người làm chứng đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến việc xét xử của vụ án. Vì vậy căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích sử dụng ma túy, bị cáo Ung Thanh T1 đã chuẩn bị dụng cụ gồm ma túy, 01 "nỏ" thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa tổ chức cho Y B1, Y B2, Y L, bị cáo Q và bị cáo, trong đó Y L (sinh ngày 09/3/2008) và Y Blẹ (sinh ngày 18/5/2005) chưa đủ 18 tuổi cùng nhau sử dụng trái pháp chất ma túy vào ngày 31/5/2023 nên hành vi của bị cáo Ung Thanh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy" với tình tiết định khung "đối với 02 người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Phạm Duy Q đã sử dụng phòng ở và dụng cụ là chai nhựa cùng với bị cáo Ung Thanh T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người tham gia vào chiều tối ngày 31/5/2023, trong đó Y L (sinh ngày 09/3/2008) và Y B1 (sinh ngày 18/5/2005) chưa đủ 18 tuổi. Đến tối ngày 01/6/2023 bị cáo Q tiếp tục sử dụng phòng ở và công cụ "nỏ" thủy tinh vẫn còn ma túy chưa sử dụng hết, ống hút nhựa gắn vào chai nhựa tạo thành bộ công cụ sử dụng ma túy tổ chức cho Phạm Quốc P và bị cáo cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Phạm Duy Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy" với tình tiết định khung " phạm tội 02 lần trở lên", "đối với 02 người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 78/CT-VKSAN ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phạm Duy Q là công dân đã trưởng thành, đủ nhận thức và điều khiển hành vi, có trình độ văn hóa; bị cáo Ung Thanh T1 tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi trưởng thành, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm bị Nhà nước cấm sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân các bị cáo đã cố ý trực tiếp tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn de đối với chính các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, chưa có tiền án tiền sự, đồng phạm có tính chất giản đơn, có tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội học tập, lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Ung Thanh T1 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm xét xử là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cac chế định về người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của các bị cáo nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không thu lợi bất chính, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phat bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp da màu đen có kích thước (15,5x8)cm bên trong có chứa: 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có chiều dài 19,5 cm; 01 (một) ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 19,5cm, một đầu có dạng hình trụ thẳng, một đầu dạng hình cầu hở được niêm phong trong phong bì số 1137/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Trần Thị D và Lê Quang V; 01 (một) chai nhựa, kích thước (4x12)cm, bên trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh.

[10] Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[11] Trong vụ án này, bị cáo T1 khai mua ma túy của một người tên R, tuy nhiên quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn đang tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với Y L, Y B1, Y B2 và Phạm Quốc P là những người tự nguyện sử dụng ma túy, những người này không rủ rê, lôi kéo hay ép buộc người khác sử dụng ma túy và không góp tiền, dụng cụ hoặc bàn bạc cùng các bị cáo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 47, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ung Thanh T1.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Duy Q.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ung Thanh T1, Phạm Duy Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Ung Thanh T1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã ngày 27/7/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30.6.2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp da màu đen có kích thước (15,5x8)cm (bên trong có chứa: 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt có chiều dài 19,5 cm); 01 (một) ống thủy tinh uốn cong có chiều dài 19,5cm, một đầu có dạng hình trụ thẳng, một đầu dạng hình cầu hở sau quá trình giám định và toàn bộ vỏ bao gối được niêm phong trong phong bì số 1137/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Trần Thị D và Lê Quang V; 01 (một) chai nhựa kích thước (4x12)cm, bên trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn,

tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa bên giao công an thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định và bên nhận Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Ung Thanh T1, Phạm Duy Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *CQ CSĐT công an TX. An Nhơn*
- *CQ THAHS công an TX. An Nhơn*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *Các bị cáo, người bào chữa*
- *Người đại diện hợp pháp*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ